TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN CẨM LỆ - TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **203**/2020/QĐST – HNGĐ	*Cẩm Lệ, ngày 14 tháng 7 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cư hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình số: 167/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 6 năm 2020, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ông **Lê Thành T,** sinh ngày 07/8/1982; Nơi cư trú: Số 19 đường T, phường H, quận C, TP Đà Nẵng;

- *Bị đơn*: Bà **Nguyễn Thị Ngọc Q,** sinh ngày 01/01/1986; Nơi cư trú: Số 19 đường T, phường H, quận C, TP Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành lập ngày 06 tháng 7 năm 2020.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 06 tháng 7 năm 2020 giữa các đương sự là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa bà ông Lê Thành T và bà Nguyễn Thị Ngọc Q.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Ông Lê Thành T và bà Nguyễn Thị Ngọc Q thuận tình ly hôn.

- *Về con chung*: Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Lê Thành T và bà Nguyễn Thị Ngọc Q như sau: Giao con chung Lê Bảo A, sinh ngày 17/11/2016 cho ông Lê Thành T trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi; Giao con chung Lê Bảo N, sinh ngày 31/5/2011 cho bà Nguyễn Thị Ngọc Q trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con đủ 18 tuổi. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung cho nhau.

Bên không nuôi con có quyền đi lại, thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được quyền cản trở. Khi cần thiết vì lợi ích con chung, các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau ly hôn hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con.

- *Về tài sản chung*: Ông Lê Thành T và bà Nguyễn Thị Ngọc Q xác định vợ chồng bà tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- *Về nợ chung*: Ông Lê Thành T và bà Nguyễn Thị Ngọc Q xác định không có.

- Về án phí: Án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) ông Lê Thành T tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) mà ông T đã nộp theo biên lai thu số 0001165 ngày 11/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự quận Cẩm Lệ, TP Đà Nẵng. Như vậy ông Lê Thành T đã nộp đủ án phí. Hoàn trả lại cho ông Lê Thành T số tiền 150.000 đồng trong tổng số tiền 300.000 đồng mà ông T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền nêu trên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND Q. Cẩm Lệ;
- Chi cục THADS quận Cẩm Lệ;
- UBND phường H, quận H,
TP Đà Nẵng (Số 142, quyển số 01/2009);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phan Văn Cương